

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 12/2019/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (*sau đây gọi tắt là cán bộ*) được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh; từ cấp huyện xuống cấp xã, từ cấp xã lên cấp huyện và luân chuyển, điều động ngang cấp (*từ cấp huyện sang cấp huyện, từ cấp xã sang cấp xã*) theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương;

b) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các Huyện, Thành ủy quản lý được Ban Thường vụ các Huyện, Thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương;

c) Cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ trẻ được Thường trực Tỉnh ủy thông nhất cho ý kiến để cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển, điều động.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ được điều động trong các trường hợp sau:

a) Điều động do nhu cầu cá nhân;

b) Điều động do không trùng cử đối với các chức danh được bầu cử ở địa phương;

c) Điều động do có kết luận vi phạm của cấp có thẩm quyền (bị kỷ luật hoặc không bị kỷ luật) mà không bố trí ở nơi công tác cũ nên điều động sang vị trí công tác khác;

d) Điều động do 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc 02 năm liên tiếp, trong đó có 01 năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Điều động do sắp xếp tổ chức, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

## **Điều 2. Điều kiện, thời gian hưởng các chính sách**

### 1. Điều kiện chung hưởng các chính sách hỗ trợ

Cán bộ được luân chuyển, điều động chỉ được hưởng các chính sách hỗ trợ này khi khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên.

### 2. Thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện xuống cấp xã và luân chuyển điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu;

được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 5 năm.

c) Chấm dứt các khoản hỗ trợ đối với cán bộ được điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao đất để xây dựng nhà ở theo quy định.

### **Điều 3. Chính sách hỗ trợ ban đầu**

Cán bộ được luân chuyển, điều động được hỗ trợ 01 lần ban đầu như sau:

1. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện:

a) Về các huyện đồng bằng, thành phố: 6.000.000 đồng.

b) Về các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 7.500.000 đồng.

c) Về các huyện Tây Trà, Sơn Tây, Lý Sơn: 10.500.000 đồng.

2. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh: 3.000.000 đồng.

3. Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp huyện:

a) Các huyện miền núi, đồng bằng sang huyện đồng bằng, thành phố; từ thành phố sang huyện đồng bằng: 3.000.000 đồng.

b) Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 4.500.000 đồng.

c) Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Tây Trà, Sơn Tây và huyện đảo Lý Sơn: 6.000.000 đồng.

4. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã: 3.000.000 đồng; từ cấp xã lên cấp huyện: 2.000.000 đồng.

5. Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp xã: 3.000.000 đồng.

6. Cán bộ nữ được hỗ trợ thêm 50% theo các mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí**

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng: 1.500.000 đồng.

### **Điều 5. Chính sách hỗ trợ đi lại**

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ đi lại hàng tháng như sau:

1. Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 15 km đến dưới 40 km:

1.000.000 đồng.

2. Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 40 km trở lên: 1.500.000 đồng.

### **Điều 6. Chính sách bố trí nhà ở công vụ**

Cán bộ được luân chuyển, điều động đến nơi làm việc mới, được bố trí ở nhà công vụ. Trường hợp cơ quan không bố trí được nhà công vụ mà phải thuê nhà ở, thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

1. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

2. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp xã về cấp huyện được hỗ trợ hàng tháng 1.000.000 đồng để thuê nhà ở. Riêng cán bộ được luân chuyển, điều động về địa bàn thành phố Quảng Ngãi được hỗ trợ 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

3. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động ngang cấp xã được hỗ trợ hàng tháng 700.000 đồng để thuê nhà ở.

### **Điều 7. Nguồn kinh phí**

Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương (áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới).

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**